

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **92/2022/DS-ST**

Ngày: 27/9/2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản
và hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Tám

Ông Lê Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang: Bà Nguyễn Thị Liễu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2022/TLST- DS ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2022/QĐXXST- DS ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: A, sinh năm 1975;

Địa chỉ: số 326, khu phố A1, phường A2, thị xã A3, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: B, sinh năm 1976;

HKTT: ấp B1, xã B2, thị xã B3, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: số 2/74B, khu phố B4, phường B5, thị xã B3, tỉnh Tiền Giang.

(bà A có mặt; bà B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 27/5/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn A trình bày:

Bà có làm đầu thảo hụi, bà B có tham gia chơi hai dây hụi do bà làm đầu thảo, cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ 1: Khai ngày 15/9/2019 (AL), gồm 22 phần, hụi 5.000.000 đồng, bà B tham gia 01 phần, mỗi tháng khai 01 lần vào ngày 15 hàng tháng theo hình thức bỏ thăm, ai kêu cao thì được hốt hụi. Tiền huê hồng của đầu thảo hụi là

2.000.000 đồng. Hụi khai đến lần thứ 4 thì bà B kêu 1.150.000 đồng và hốt hụi được số tiền 84.300.000 đồng (chết 03 phần, sống 18 phần). Bà đã giao đủ tiền hốt hụi cho bà B nhận, lúc giao tiền hụi thì bà không có làm biên bản giao nhận. Sau khi hốt hụi thì bà B đóng hụi chết đến lần khai thứ 10 (tháng 5/2020) sau đó thì bà B ngưng không đóng tiền hụi chết nữa. Bà B đã đóng được 06 phần hụi chết còn lại 12 phần hụi chết thì bà B chưa đóng. Dây hụi này bà B còn nợ bà số tiền 5.000.000 đồng x 12 phần = 60.000.000 đồng. Hiện nay dây hụi này đã mất.

- Dây hụi thứ 2: Khai ngày 20/10/2019 (AL), gồm 22 phần, hụi 2.000.000 đồng, bà B tham gia 01 phần, mỗi tháng khai 01 lần vào ngày 20 hàng tháng, theo hình thức bỏ thăm, ai kêu cao thì được hốt hụi. Tiền huê hồng của đầu thảo hụi là 800.000 đồng. Hụi khai đến lần thứ 3 thì bà B kêu 500.000 đồng và hốt hụi được số tiền 32.500.000 đồng (chết 02 phần, sống 19 phần). Bà đã giao đủ tiền hốt hụi cho bà B nhận, lúc giao tiền hụi thì bà không có làm biên bản giao nhận. Sau khi hốt hụi thì bà B đóng hụi chết đến lần khai thứ 09 (tháng 5/2020), sau đó bà B ngưng không đóng tiền hụi chết nữa. Bà B đã đóng được 06 phần hụi chết còn lại 13 phần hụi chết thì bà B chưa đóng. Dây hụi này bà B còn nợ bà số tiền 2.000.000 đồng x 13 phần = 26.000.000 đồng. Hiện nay dây hụi này đã mất.

Đến lần đóng tiền hụi chết ở lần khai thứ 10 của dây hụi 5.000.000 đồng và lần khai thứ 09 của dây hụi 2.000.000 đồng vào tháng 5/2020 tổng cộng tiền hụi chết của hai dây hụi là 7.000.000 đồng, nhưng bà B chỉ đóng 6.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng bà B nói thiếu lại để lần đóng hụi chết lần sau bà sẽ đóng thêm 1.000.000 đồng này, nhưng sau đó thì bà B không đóng hụi chết nữa. Nên tổng cộng số tiền hụi chết bà B còn nợ của hai dây hụi là 60.000.000 đồng + 26.000.000 đồng + 1.000.000 đồng = 87.000.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 19/4/2020 (AL) thì bà có cho bà B vay số tiền 20.000.000 đồng, lúc vay hai bên có thỏa thuận miệng lãi suất 5%/tháng, thỏa thuận thời gian 01 tháng sẽ trả lại, nhưng chỉ thỏa thuận miệng không có ghi vào biên nhận. Lúc vay có viết biên nhận và bà B có ký tên vào biên nhận. Sau khi vay thì bà B có trả được 01 tháng tiền lãi số tiền là 1.000.000 đồng, từ đó đến nay thì bà B không có trả cho bà số tiền lãi và vốn nào. Đến khoảng tháng 6/2020 khi bà B ngưng không đóng tiền hụi chết cho bà nữa thì bà gặp gia đình của bà B để yêu cầu bà B trả lại cho bà toàn bộ số tiền vay 20.000.000 đồng này vì bà không gặp được bà B, nhưng sau đó thì bà B vẫn không trả.

Tại phiên tòa bà A rút lại yêu cầu đối với số tiền hụi là 87.000.000 đồng.

Nay bà A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà B trả cho bà A số tiền vốn vay tổng cộng là 20.000.000 đồng, yêu cầu trả 01 lần.

* Bị đơn bà B đã được Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà B không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong các phiên hòa giải, phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 như: Thẩm quyền thụ lý vụ án đúng theo quy định tại Điều 28, 35. Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, phía bị đơn bà B không đến tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án là chưa chấp hành nghiêm quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai là có cơ sở để chấp nhận. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà A. Buộc bị đơn bà B phải có nghĩa vụ trả cho bà A số tiền vốn vay là 20.000.000 đồng. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà bà A xin rút.

Về án phí: Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn bà B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà B là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn căn cứ Điều 463, Điều 471 Bộ luật dân sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi”. Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Thanh Hưng, xã Thanh Hòa, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa nguyên đơn bà A yêu cầu bà B trả lại cho bà số tiền vay 20.000.000 đồng. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà A xác định phía bà A có cho bà B vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng. Phía bà A cũng có cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh là bà A có cho bà B vay tiền cụ thể

là bản chính biên nhận đề ngày 19/4/2020 có chữ ký của bà B. Nhưng khi đến hạn trả tiền thì bà B không thực hiện việc trả tiền như đã ghi trong giấy mượn tiền. Việc bà B không thực hiện đúng nội dung đã thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn bà A.

[4] Mặc khác, bị đơn bà B dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà B vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gửi cho Tòa án. Cho thấy, phía bị đơn bà B đã biết được số tiền mà phía nguyên đơn đã khởi kiện để yêu cầu phía bị đơn bà B có nghĩa vụ trả, nhưng bà B đã từ bỏ nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để chứng minh là mình có nợ số tiền như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hay không, điều này cũng đồng nghĩa là phía bị đơn bà B đã thừa nhận số tiền còn nợ mà phía nguyên đơn đã khởi kiện yêu cầu bị đơn bà B phải trả nên bà B không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Việc bị đơn cố tình không đến là nhằm kéo dài thời gian trả nợ và gây khó khăn cho việc thu hồi nợ của nguyên đơn, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn. Bị đơn bà B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nên cần buộc phía bị đơn bà B phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà A số tiền vay 20.000.000 đồng.

[5] Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/05/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà A yêu cầu bị đơn bà B trả số tiền nợ hui là 87.000.000 đồng, nhưng tại phiên tòa bà A rút lại yêu cầu đối với số tiền nợ hui 87.000.000 đồng, bà A chỉ yêu cầu bà B trả số tiền vốn vay là 20.000.000 đồng. Xét, việc rút yêu cầu trên của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của bà A.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà A. Buộc bị đơn bà B có nghĩa vụ trả cho bà A số tiền vốn vay 20.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, nên bà B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là $20.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.000.000 \text{ đồng}$.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về dân sự:

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà A đối với số tiền hui 87.000.000 (Tám mươi bảy triệu) đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà A.

Buộc bị đơn bà B có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà A số tiền vốn vay 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà B phải chịu 1.000.000 (Một triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà A 2.675.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002547 ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Thoa